BÁO CÁO DỰ PHÓNG TÁI CƠ CẤU ETF Q4/2021

01/12/2021

Quỹ Van Eck Market Vector Vietnam ETF

Ngày chốt số liệu 30/11/2021 ; Ngày công bố 10/12/2021

Ngày hoàn thành tái cơ cấu danh mục 17/12/2021

Thêm: IDC đáp ứng tiêu chuẩn của Quỹ Van Eck Market Vector Vietnam ETF.

Loại: Không loại cổ phiếu nào.

Danh muc và tỷ lê dư báo

	Tỷ trọng	Tỷ trọng	Thay đổi	Giá trị	Khối lượng
Mã	mới	cũ	%	mua/bán (trđ)	mua/bán (CP)
VIC VN	7.20%	7.87%	-0.67%	(88,556)	(843,389)
VHM VN	6.77%	7.40%	-0.63%	(83,352)	(985,248)
MSN VN	6.53%	7.14%	-0.61%	(80,411)	(538,950)
VNM VN	6.16%	6.73%	-0.57%	(75,814)	(865,459)
HPG VN	4.90%	5.36%	-0.46%	(60,309)	(1,232,050)
NVL VN	4.72%	5.16%	-0.44%	(58,061)	(527,830)
1476 TT	4.40%	4.81%	-0.41%	(54,149)	(113,571)
THD VN	4.29%	4.69%	-0.40%	(52,777)	(209,102)
THD VN	4.29%	4.69%	-0.40%	(52,777)	(209,102)
VCB VN	3.96%	4.33%	-0.37%	(48,755)	(492,972)
9910 TT	3.94%	4.31%	-0.37%	(48,475)	(290,273)
SSI VN	3.14%	3.43%	-0.29%	(38,609)	(690,687)
7730 JP	2.54%	2.77%	-0.24%	(31,241)	(93,657)
9938 TT	2.01%	2.20%	-0.19%	(24,715)	(387,109)
PDR VN	1.85%	2.02%	-0.17%	(22,713)	(57,533)
VCI VN	1.79%	1.96%	-0.17%	(22,017)	(275,906)
43 HK	1.76%	1.93%	-0.16%	(21,692)	(7,564,711)
43 HK	1.76%	1.93%	-0.16%	(21,692)	(6,703,744)
GEX VN	1.62%	1.77%	-0.15%	(19,957)	(444,468)
DIG VN	1.57%	1.72%	-0.15%	(19,328)	(282,158)
DIG VN	1.57%	1.72%	-0.15%	(19,328)	(282,158)
VRE VN	1.52%	1.67%	-0.14%	(18,765)	(629,692)
097520 KS	1.30%	1.42%	-0.12%	(16,029)	(18,540)
SAB VN	1.18%	1.29%	-0.11%	(14,507)	(94,202)
SAB VN	1.18%	1.29%	-0.11%	(14,507)	(94,202)
178320 KS	1.11%	1.22%	-0.10%	(13,691)	(18,130)
090460 KS	1.04%	1.13%	-0.10%	(12,758)	(31,505)

Mã	Tỷ trọng	Tỷ trọng	Thay đổi	Giá trị	Khối lượng
ivia	mới	cũ	%	mua/bán (trđ)	mua/bán (CP)
VND VN	1.03%	1.12%	-0.10%	(12,632)	(159,904)
VND VN	1.03%	1.12%	-0.10%	(12,632)	(159,904)
IDC VN	1.02%	0.00%	1.02%	134,514	1,724,542
060720 KS	0.99%	1.09%	-0.09%	(12,219)	(28,236)
KBC VN	0.97%	1.06%	-0.09%	(11,910)	(238,201)
VJC VN	0.91%	1.00%	-0.08%	(11,246)	(91,802)
KDC VN	0.85%	0.92%	-0.08%	(10,414)	(178,932)
KDC VN	0.85%	0.92%	-0.08%	(10,414)	(178,932)
SBT VN	0.82%	0.90%	-0.08%	(10,151)	(414,333)
105630 KS	0.81%	0.89%	-0.08%	(10,021)	(26,175)
STB VN	0.77%	0.85%	-0.07%	(9,537)	(330,015)
HSG VN	0.77%	0.84%	-0.07%	(9,435)	(238,565)
DPM VN	0.75%	0.82%	-0.07%	(9,260)	(183,736)
DPM VN	0.75%	0.82%	-0.07%	(9,260)	(183,736)
POW VN	0.72%	0.79%	-0.07%	(8,845)	(655,206)
BVH VN	0.65%	0.71%	-0.06%	(7,983)	(130,864)
192650 KS	0.63%	0.69%	-0.06%	(7,807)	(43,186)
PVS VN	0.59%	0.64%	-0.05%	(7,202)	(283,544)
DGC VN	0.52%	0.56%	-0.05%	(6,356)	(38,897)
SHS VN	0.47%	0.52%	-0.04%	(5,834)	(106,853)

Quỹ DB x-trackers FTSE Vietnam ETF

Ngày chốt số liệu 26/11/2021 ; Ngày công bố 03/12/2021

Ngày hoàn thành tái cơ cấu danh mục 17/09/2021

Thêm: VND, DIG, DGC, NLG, DXG đáp ứng các tiêu chỉ đặt ra của quỹ DB x-trackers FTSE Vietnam ETF

Loại: Không loại cổ phiếu nào.

Danh mục và tỷ lệ dự báo:

B.0.0	Tỷ trọng	Tỷ trọng	Thay đổi %	Giá trị	Khối lượng
Mã	mới	cũ		mua/bán (trđ)	mua/bán (CP)
VHM	11.18%	14.03%	-2.85%	(280,100)	(3,479,500)
HPG	11.15%	14.00%	-2.84%	(279,404)	(5,820,927)
VIC	8.54%	10.72%	-2.18%	(213,913)	(2,256,464)
MSN	8.38%	10.52%	-2.14%	(210,017)	(1,424,812)
VNM	6.70%	8.41%	-1.71%	(167,842)	(1,949,389)
NVL	5.51%	6.91%	-1.41%	(138,018)	(1,350,468)
VND	5.40%	0.00%	5.40%	530,132	7,068,430
DIG	4.02%	0.00%	4.02%	395,105	5,644,360
VRE	3.65%	4.59%	-0.93%	(91,535)	(3,001,163)
SSI	3.64%	4.57%	-0.93%	(91,257)	(1,881,581)
VCB	3.06%	3.84%	-0.78%	(76,588)	(788,758)
DGC	2.88%	0.00%	2.88%	282,859	1,670,758
NLG	2.66%	0.00%	2.66%	261,590	4,212,406
DXG	2.62%	0.00%	2.62%	257,339	9,692,620
PDR	2.33%	2.92%	-0.59%	(58,311)	(642,904)
VJC	2.23%	2.80%	-0.57%	(55,971)	(437,959)
GEX	2.10%	2.64%	-0.54%	(52,620)	(1,031,757)
STB	1.70%	2.13%	-0.43%	(42,532)	(1,524,427)
KDH	1.45%	1.82%	-0.37%	(36,231)	(789,351)
KDH	1.45%	1.82%	-0.37%	(36,231)	(789,351)
VCI	1.29%	1.62%	-0.33%	(32,370)	(437,432)
VCI	1.29%	1.62%	-0.33%	(32,370)	(437,432)
PLX	1.22%	1.53%	-0.31%	(30,449)	(512,610)
КВС	1.14%	1.43%	-0.29%	(28,508)	(570,167)
HSG	0.88%	1.10%	-0.22%	(21,974)	(585,980)
ТСН	0.84%	1.05%	-0.21%	(20,961)	(817,177)
SBT	0.78%	0.99%	-0.20%	(19,663)	(760,669)
POW	0.71%	0.88%	-0.18%	(17,662)	(1,266,114)

Tổng hợp khối lượng mua/bán của 02 quỹ ETF

	KL V.N.M	KL FTSE	Tổng khối lượng
	mua/ bán (CP)	mua/bán (CP)	mua/bán (CP)
BVH	(130,864)		(130,864)
DGC	(38,897)	1,670,758	1,631,861
DIG	(282,158)	5,644,360	5,362,202
DPM	(183,736)		(183,736)
DXG		9,692,620	9,692,620
GEX	(444,468)	(1,031,757)	(1,476,225)
HPG	(1,232,050)	(5,820,927)	(7,052,977)
HSG	(238,565)	(585,980)	(824,545)
IDC	1,724,542		1,724,542
КВС	(238,201)	(570,167)	(808,368)
KDC	(178,932)		(178,932)
KDH		(789,351)	(789,351)
MSN	(538,950)	(1,424,812)	(1,963,762)
NLG		4,212,406	4,212,406
NVL	(527,830)	(1,350,468)	(1,878,298)
PDR	(57,533)	(642,904)	(700,437)
PLX		(512,610)	(512,610)
POW	(655,206)	(1,266,114)	(1,921,320)
PVS	(283,544)		(283,544)
SAB	(94,202)		(94,202)
SBT	(414,333)	(760,669)	(1,175,002)
SHS	(106,853)		(106,853)
SSI	(690,687)	(1,881,581)	(2,572,268)
STB	(330,015)	(1,524,427)	(1,854,442)
ТСН		(817,177)	(817,177)
THD	(209,102)		(209,102)
VCB	(492,972)	(788,758)	(1,281,730)
VCI	(275,906)	(437,432)	(713,338)
VHM	(985,248)	(3,479,500)	(4,464,748)
VIC	(843,389)	(2,256,464)	(3,099,853)
VJC	(91,802)	(437,959)	(529,761)
VND	(159,904)	7,068,430	6,908,526
VNM	(865,459)	(1,949,389)	(2,814,848)
VRE	(629,692)	(3,001,163)	(3,630,855)

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3912

hiep.khong@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3908

hien.ly@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Phó phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3880

phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành

Giám đốc Khu vực Miền Bắc

+84 28 3622 6868 ext 3416 thanh.pham@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868 ext 3701

phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn

Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng

+84 28 3622 6868 ext 3301

tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Mạnh Hoạt

Giám đốc Kinh doanh Digital

+84 28 3622 6868 ext 3847 hoat.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc

Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu

+84 28 3622 6868 ext 3203 cuc.dinh@yuanta.com.vn

Lương Kỷ Tỵ

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868 ext 3653

ty.luong@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404 quang.nguyen@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12-month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written